

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1- NĂM HỌC 2024-2025
MÔN : CÔNG NGHỆ 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI : 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	I. Vẽ kĩ thuật	1.1. Tiêu chuẩn bản vẽ kĩ thuật	Nhận biết: - Gọi tên được các loại khổ giấy. - Nêu được một số loại tỉ lệ. - Nêu được các loại đường nét dùng trong bản vẽ kĩ thuật. Thông hiểu: - Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy. - Giải thích được tiêu chuẩn về tỉ lệ. - Mô tả được tiêu chuẩn về đường nét. - Mô tả được tiêu chuẩn về ghi kích thước. Vận dụng: - Từ khổ giấy A0, chia khổ giấy đó thành các khổ A1, A2, A3, A4. Trình bày được khung bản vẽ trên khổ giấy A4.	2 C1,C2	1 C3		
		1.2. Hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện, khối tròn xoay	Nhận biết: - Trình bày khái niệm hình chiếu. - Gọi được tên các hình chiếu vuông góc, hướng chiếu. - Nhận dạng được các khối đa diện. - Nhận biết được hình chiếu của một số khối đa diện thường gặp. - Nhận biết được hình chiếu của một số khối tròn xoay thường gặp. - Trình bày được các bước vẽ hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện, tròn xoay thường gặp. Thông hiểu: - Phân biệt được các hình chiếu của khối đa diện, khối tròn xoay. - Sắp xếp đúng vị trí các hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện thường gặp trên bản vẽ kỹ thuật. - Sắp xếp đúng vị trí các hình chiếu vuông góc của một số khối tròn xoay thường gặp trên bản vẽ kỹ thuật. - Giải thích được mối liên hệ về kích thước giữa các hình chiếu.	C4,			

	Vận dụng: - Vẽ được hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện theo phương pháp chiếu góc thứ nhất. Vẽ được hình chiếu vuông góc của một số khối tròn xoay thường gặp theo phương pháp chiếu				
1.3. Hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản	Nhận biết: - Kể tên được các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản. - Nêu được cách xác định các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản. Thông hiểu: - Phân biệt được các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản. - Sắp xếp được đúng vị trí các hình chiếu vuông góc của vật thể trên bản vẽ kỹ thuật. - Tính toán được tỉ lệ để vẽ các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản. Vận dụng: - Vẽ được hình chiếu vuông góc của một vật thể đơn giản. - Ghi được kích thước đúng quy ước trong bản vẽ kỹ thuật. Vận dụng cao: - Vẽ và ghi được kích thước và hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản.	C5,C6		C18	C17
1.4. Bản vẽ chi tiết	Nhận biết: - Trình bày được nội dung và công dụng của bản vẽ chi tiết. - Kể tên các bước đọc bản vẽ chi tiết đơn giản. Thông hiểu: - Mô tả được trình tự các bước đọc bản vẽ chi tiết đơn giản. Vận dụng: - Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản theo đúng trình tự các bước.	C7,C8,C9			
1.5. Bản vẽ lắp	Nhận biết: - Trình bày được nội dung và công dụng của bản vẽ lắp - Kể tên các bước đọc bản vẽ lắp đơn giản. Thông hiểu: - Mô tả được trình tự các bước đọc bản vẽ lắp đơn giản. Vận dụng: - Đọc được bản vẽ lắp đơn giản theo đúng	C10,C11	C13,C14		

		1.6. Bản vẽ nhà Nhận biết: - Nêu được nội dung và công dụng của bản vẽ nhà. - Nhận biết được kí hiệu quy ước một số bộ phận của ngôi nhà. - Trình bày được các bước đọc bản vẽ nhà đơn giản. Thông hiểu: - Mô tả được trình tự các bước đọc bản vẽ nhà.	C12 C16	C15		
Tổng			12	4	1	1

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1- NĂM HỌC 2024-2025
MÔN : CÔNG NGHỆ LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI : 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Vẽ kĩ thuật	Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật	2	2	1	1					3		3	10,0
		Hình chiếu vuông góc	3	3			1	12	1	14	4	2	30	40,0
		Bản vẽ chi tiết	3	8							3	0	8	10,0
		Bản vẽ lắp	2	1	2	2					4	0	3	13,3
		Bản vẽ nhà	2	1	1						1	1	1	26,7
Tổng			12	15	4	4	1	12	1	14	15	3	45	100
Tỉ lệ (%)			40		30		20		10		70	30	100	100
Tỉ lệ chung (%)			70				30						100	100

Họ và tên: Lớp: 8/	Điểm:	Nhận xét của GV:
-----------------------------------	-------	------------------

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5 điểm)

Chọn các ý đúng (A,B,C,D) của các câu (Từ câu 1- 15) để điền vào phần trả lời ở bảng phần bài làm.

Câu 1. Khổ giấy A4 được quy định trong TCVN 7285: 2003 là khổ giấy có kích thước ?

- A. 841 x 594
B. 594 x 420
C. 297 x 210
D. 297 x 420

Câu 2. Trên bản vẽ kỹ thuật nét liền mảnh được dùng để vẽ ?

- A. Đường tâm, đường trục.
B. Đường bao thấy.
C. Đường kích thước, đường gióng.
D. Đường bao khuất.

Câu 3. Trên bản vẽ kỹ thuật có ghi (Tỉ lệ 1:2) đó là tỉ lệ nào?

- A. Tỉ lệ phóng to.
B. Tỉ lệ thu nhỏ.
C. Tỉ lệ giữ nguyên.
D. Tỉ lệ cực to.

Câu 4. Mặt phẳng hình chiếu đứng là mặt phẳng nào sau đây?

- A. Mặt phẳng nằm ngang.
B. Mặt phẳng bên trái.
C. Mặt phẳng bên phải.
D. Mặt phẳng chính diện.

Câu 5. Kim tự tháp là một khối đa diện thuộc hình?

- A. Hình nón cụt.
B. Hình chóp đều.
C. Hình nón.
D. Hình lăng trụ đều.

Câu 6. Trên một bản vẽ có 3 hình chiếu là hình chữ nhật, đó là bản vẽ của khối hình nào?

- A. Hình lăng trụ đều.
B. Hình chóp đều.
C. Hình hộp chữ nhật.
D. Hình trụ.

Câu 7. Nội dung của một bản vẽ chi tiết bao gồm?

- A. Hình biểu diễn.
B. Kích thước, khung tên.
C. Hình biểu diễn, yêu cầu kỹ thuật.
D. Kích thước, khung tên, hình biểu diễn, yêu cầu kỹ thuật.

Câu 8. Phát biểu nào sau đây đúng về trình tự đọc bản vẽ chi tiết?

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật.
B. Khung tên, kích thước, hình biểu diễn, yêu cầu kỹ thuật.
C. Hình biểu diễn, khung tên, kích thước, yêu cầu kỹ thuật.
D. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật.

Câu 9. Bản vẽ kỹ thuật có mấy hình biểu diễn ?

- A. 3
B. 2
C. 4
D. 1

Câu 10. Bản vẽ lắp được dùng để làm gì?

- A. Chế tạo và kiểm tra sản phẩm
B. Dùng trong thiết kế, lắp ráp, kiểm tra và sử dụng sản phẩm.

C. Lắp ráp và kiểm tra sản phẩm.

D. Thiết kế và sử dụng sản phẩm.

Câu 11. Phát biểu nào sau đây đúng về trình tự đọc bản vẽ lắp?

A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.

B. Khung tên, kích thước, hình biểu diễn, tổng hợp.

C. Hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.

D. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.

Câu 12. Trong nội dung của một bản vẽ nhà bao gồm những hình biểu diễn nào ?

A. Mặt đứng.

B. Mặt bằng.

C. Mặt cắt.

D. Mặt đứng, mặt bằng, mặt cắt.

Câu 13. So với bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp có thêm nội dung nào dưới đây?

A. Yêu cầu kỹ thuật.

B. Bảng kê.

C. Kích thước.

D. Khung tên.

Câu 14. Bản vẽ lắp không có nội dung nào so với bản vẽ chi tiết?

A. Hình biểu diễn.

B. Yêu cầu kỹ thuật.

C. Kích thước.

D. Khung tên.

Câu 15. Nội dung cần hiểu khi đọc các bộ phận của bản vẽ nhà cho ta biết ?

A. Số phòng, chiều cao ngôi nhà.

B. Số cửa đi và số phòng.

C. Số phòng, số cửa đi, số cửa sổ và các bộ phận khác của ngôi nhà.

D. Các bộ phận khác và số phòng của ngôi nhà.

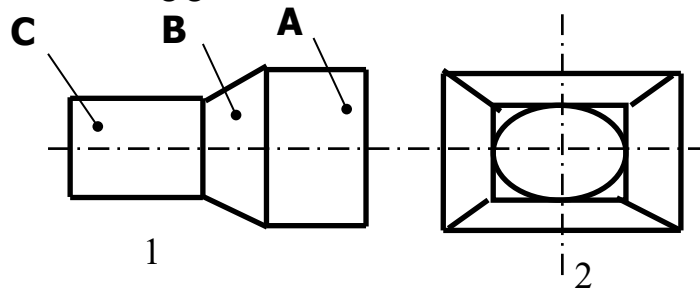
II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 16. (2 điểm) Thế nào là bản vẽ nhà? Nêu cách đọc bản vẽ nhà?

Câu 17. (1 điểm) Cho hình vẽ 1.1 em hãy cho biết:

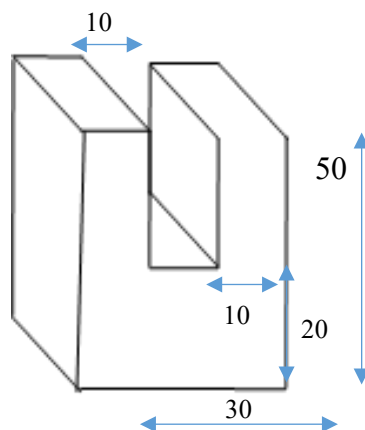
a) Hình 1, 2 là hình chiếu gì?

b) Các khối A, B, C có hình dạng gì?



Hình 1.1

Câu 18. (2 điểm) Hãy vẽ 3 hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh và ghi kích thước theo yêu cầu trên bản vẽ kỹ thuật ? (Tỉ lệ 1:1).



BÀI LÀM:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Chọn các ý đúng (A,B,C,D) của các câu (Từ câu 1- 15) để điền vào phần trả lời ở bảng phần bài làm.

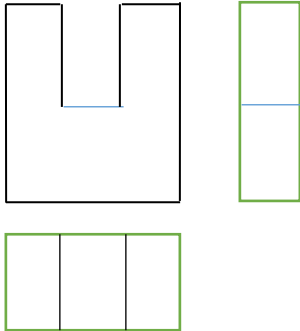
[illegible]

II. PHẦN TỰ LUẬN

This image shows a full page of white paper with horizontal blue or grey ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a template for handwriting practice or general writing. There are no margins, text, or other markings on the page.

Mỗi câu đúng 0,33đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	C	C	B	D	B	C	D	A	A	B	D	D	B	B	C

Câu	Đáp án	Điểm
16 (2đ)	a/ Khái niệm: Bản vẽ nhà là bản vẽ kỹ thuật dùng trong xây dựng b/ Cách đọc bản vẽ nhà: - Khi đọc phải hiểu rõ các nội dung trình bày trên bản vẽ, đọc theo trình tự sau: - Bước 1. Khung tên + Tên của ngôi nhà + Tỉ lệ bản vẽ + Đơn vị thiết kế - Bước 2. Hình biểu diễn: tên gọi các hình biểu diễn; vị trí đặt các hình biểu diễn - Bước 3. Kích thước: + Kích thước chung của ngôi nhà + Kích thước từng phòng + Kích thước của từng loại cửa. - Bước 4. Các bộ phận chính + Số phòng + Số lượng cửa đi và cửa sổ. + Các loại cửa được sử dụng	1,0 Mỗi bước 0,25
17 (2đ)	a. Hình 1, 2 là hình chiếu đứng và cạnh b. Các khối A, B, C có hình dạng Hình chữ nhật, hình thang, chữ nhật.	0,5 0,5
18(1đ)	 - Vẽ đúng 3 hình chiếu (Đứng, Bằng cạnh) theo tỉ lệ 1:1. - Ghi đúng kích thước theo yêu cầu kĩ thuật.	1,5 0,5

(Lưu ý: Điểm của bài thi là tổng điểm phần trắc nghiệm + tự luận)